

Phụ lục 03: Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 của huyện Cư Kuin

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính							
				Xã Ea Tiêu	Xã Ea Ktur	Xã Ea Bhôk	Xã Hòa Hiệp	Xã Dray Bhang	Xã Ea Hu	Xã Cư Ế Wi	Xã Ea Ning
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	94.00	3.60	0.49	2.70	17.56	15.48	0.42	52.43	1.32
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	3.56	0.33	0.05	0.36	0.68	1.70	0.06	0.23	0.15
	<i>Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>3.39</i>	<i>0.33</i>	<i>0.05</i>	<i>0.36</i>	<i>0.51</i>	<i>1.70</i>	<i>0.06</i>	<i>0.23</i>	<i>0.15</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	50.90	0.39	0.15	0.20	12.78	5.35	0.15	31.73	0.15
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	37.73	2.87	0.29	2.15	2.28	8.43	0.22	20.47	1.02
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	0.55				0.55				
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	1.26				1.26				
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		0.00								
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	2.14	1.13	0.04	0.12	0.19	0.15	0.17		0.33